TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-3-2021
Về việc: Ly hôn giữa chị T và anh K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Công.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Bùi Như Huấn

Ông Trần Văn Ngọc

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Công Thương - Thư ký của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/3/2021giữa:

Nguyên đơn: Chị Lã Thị T, sinh năm 1987. Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Xóm B, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong bản tự khai, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh Trần Văn K đến với nhau tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 11/3/2006 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhâu do anh K không tu trí làm ăn, thường xuyên sử dụng bạo lực với chị và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Vợ chồng hiện nay đã sống ly thân, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn K.

Về con chung: Chị T và anh K có ba con chung tên là Trần Văn H, sinh ngày 04/02/2007; Trần Thị Thanh H, sinh ngày 21/10/2008 và Trần Hải Đ sinh ngày

29/8/2013. Hiện nay chị đang nuôi dưỡng cháu Trần Thị Thanh H và Trần Hải Đ. Chị có nguyện vọng nuôi cháu Trần Thị Thanh H và Trần Hải Đ còn cháu Trần Văn H đang được anh K nuôi dưỡng, chị xin giao lại cho anh K.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn K đã được Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với các yêu cầu của nguyên đơn và không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh K không có yêu cầu phản tố, được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh K.

[2] Về hôn nhân: Chị Lã Thị T và anh Trần Văn K đến với nhau tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 11/3/2006 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc và cả hai đã sống ly thân được một thời gian. Như vậy, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho chị T ly hôn anh K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh K có ba con chung tên là Trần Văn H, sinh ngày 04/02/2007; Trần Thị Thanh H, sinh ngày 21/10/2008 và Trần Hải Đ sinh ngày 29/8/2013. Hiện nay cháu Trần Thị Thanh H và Trần Hải Đ đang sống cùng với mẹ và đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Cháu Trần Văn H đang sống cùng với bố và có nguyện vọng muốn được ở cùng bố. Xét theo nguyện vọng của chị T, các con chung, nên giao cho chị T được quyền trực tiếp nuôi con con chung là Trần Thị Thanh H và Trần Hải Đ; anh K được quyền trực tiếp nuôi con con chung là Trần Văn H. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này anh K có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Về án phí : Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Lã Thị T và Trần Văn K.

2. Về con chung: Giao cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con là Trần Thị Thanh H sinh ngày 21/10/2008 và Trần Hải Đ sinh ngày 29/8/2013. Giao cho anh K được quyền trực tiếp nuôi con con chung là Trần Văn H sinh ngày 04/02/2007. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí: Chị Lã Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai số AA/2017/0001554 ngày 12 tháng 11 năm 2020.

Trong hạn 15 ngày, chị Lã Thị T và anh Trần Văn K có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã M, huyện Mỹ Lộc,
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thành Công